TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm thủy, ngày 13 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2020/TLST/HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cầm Thị Th – sinh năm 1999

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn Ch, xã Xuân L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đỗ Văn H – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/03/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cầm Thị Th và anh Đỗ Văn H .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cầm Thị Th và anh Đỗ Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung, cháu Đỗ Chí M, sinh ngày 23/03/2017. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu M cho anh H nuôi đến tuổi trưởng thành. Chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho

đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 03/2020. Chị Th có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm.

Kể từ ngày anh H có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, chị Th không thi hành, thì chị Th còn phải chịu Th khoản tiền lãi theo mức lãi xuất chậm trả tương ứng với số tiền không thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27.Nghị quyết 326/UBTVQHK 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị Th và anh H mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, Chị Th còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th nhận nộp cả phần án phí cho anh H, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006211, ngày 14/02/2020.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm T;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ
Thẩm phán

Đã Ký

Vũ Văn Nga